

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 09-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Xuân, bà Lữ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 25/4/2025, đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: Không, sinh 1982 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La (Nay là: Tiểu khu H, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn Khé (đã chết) và bà Lò Thị Xinh; Vợ: Hoàng Thị Thưa; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 22/12/2024, với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, Lò Văn T cầm theo số tiền 300.000 đồng điều khiển xe máy biển kiểm soát 33N6- 6115 từ nhà tại Bản H, xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La đến khu vực lò gạch thuộc Tiểu khu 4, thị trấn Yên Châu để tìm mua ma túy. Khi đến nơi T thấy một người đàn ông khoảng 30 tuổi không quen biết đang đi trên đường.

Qua nói chuyện T biết người đàn ông trên có ma túy bán nên hỏi và mua được của người đàn ông trên 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy, T cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy về nhà. Khi T đi đến khu vực Tiểu khu 2, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn T được tổng khối lượng là 0,22 gam. Trích 0,11 gam kí hiệu A bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy; Còn lại 0,11 gam chất cục bột màu trắng cho vào 01 túi nilon màu trắng ký hiệu A1 niêm phong nhập kho vật chứng

Tại Kết luận giám định, số: 93/KL- KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam Heroine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSYC ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon vật chứng ban đầu và mẫu vật chứng ký hiệu A1 = 0,11 gam Heroine.

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát 33N6- 6115, số khung RLHHC12139X052438, xe không có số máy, xe cũ đã qua sử dụng

Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là dân tộc thiểu số, là hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn T trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22 tháng 12 năm 2024, tại Tiểu khu 2, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, Lò Văn T bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép 0,22 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước Hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Lò Văn T là nông dân, là hộ nghèo, thu nhập không ổn định, bản thân Lò Văn T không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon vật chứng ban đầu và mẫu vật chứng ký hiệu A1 = 0,11 gam Heroine. Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát 33N6- 6115, số khung RLHHC12139X052438, xe không có số máy, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Lò Văn T khai nhận mua được của một người đàn ông không quen biết, việc mua bán diễn ra tại khu vực vắng người không có ai làm chứng. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ điều tra làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là dân tộc thiểu số, là hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày 22/12/2024 ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon vật chứng ban đầu và mẫu vật chứng ký hiệu A1 = 0,11 gam Heroine.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát 33N6- 6115, số khung RLHHC12139X052438, xe không có số máy, xe cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2025 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Cơ sở giam giữ Yên Châu;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Triệu Văn Quang